

Danh từ và Mạo từ trong tiếng Anh

A. Định nghĩa và phân loại danh từ trong tiếng Anh

Danh từ là gì ?

Trong tiếng Anh danh từ gọi là **Noun**.

Danh từ là từ để gọi tên một người, một vật, một sự việc, một tình trạng hay một cảm xúc.

Phân loại Danh từ

Danh từ có thể được chia thành hai loại chính:

- **Danh từ cụ thể (concrete nouns):** loại danh từ này có thể chia thành hai loại sau:
 - **Danh từ chung (common nouns):** là danh từ dùng làm tên chung cho một loại.

table cái bàn man người đàn ông wall bức tường ...

- **Danh từ riêng (proper nouns):** là tên riêng

Marry VietJack England ...

- **Danh từ trừu tượng (abstract nouns)**

happiness sự hạnh phúc beauty vẻ đẹp health sức khỏe ...

Danh từ đếm được và danh từ không đếm được

- **Danh từ đếm được (Countable nouns):** Một danh từ được xếp vào loại đếm được khi chúng ta có thể đếm trực tiếp người hay vật ấy. Phần lớn danh từ cụ thể đều thuộc vào loại đếm được.

Ví dụ:

boy cậu bé apple quả táo book quyển sách tree cây ...

- **Danh từ không đếm được (Uncountable nouns):** Một danh từ được xếp vào loại không đếm được khi chúng ta không đếm trực tiếp người hay vật ấy. Muốn đếm, ta

phải thông qua một đơn vị đo lường thích hợp. Phần lớn danh từ trừu tượng đều thuộc vào loại không đếm được.

Ví dụ:

meat thịt ink mực chalk phấn water nước ...

B. Cách viết dạng số nhiều của Danh từ trong tiếng Anh

Một được xem như là **số ít (singular)**. Từ **hai trở lên** được xem là **số nhiều (plural)**.

Danh từ thay đổi theo số ít và số nhiều.

Nguyên tắc đổi từ số ít sang số nhiều

- Thông thường, bạn thêm **s** vào sau danh từ số ít để chuyển sang dạng danh từ số nhiều.

chair --> chairs dog --> dogs girl --> girls ...

- Với các danh từ tận cùng bằng **O, X, S, Z, CH, SH** thì bạn thêm **es** vào sau danh từ số ít để chuyển sang dạng danh từ số nhiều.

potato --> potatoes box --> boxes bus --> buses buzz --> buzzes
watch --> watches dish --> dishes

Ngoại trừ một số trường hợp sau:

1. Với các danh từ tận cùng bằng **O** nhưng có nguồn gốc không phải là tiếng Anh thì chỉ thêm **s** ở số nhiều.

pianos, photos, dynamo, magnetos, kilos, mementos, solos

2. Với các danh từ tận cùng bằng **nguyên âm + O** thì chỉ thêm **s** ở số nhiều.

cuckoos, cameos, bamboos, curios, studios, radios

- Với các danh từ tận cùng bằng **phụ âm + Y** thì *chuyển Y thành I và sau đó thêm ES* ở dạng số nhiều.

lady --> ladies story --> stories

- Với các danh từ tận cùng bằng **F hay FE** thì chuyển thành **VES** ở số nhiều.

leaf --> leaves knife --> knives

Các trường hợp ngoại lệ:

1. Với danh từ sau, bạn chỉ cần thêm **s** ở dạng số nhiều:

roofs : mái nhà gulfs : vịnh cliffs : bờ đá dốc

2. Các danh từ sau có hai hình thức số nhiều:

wharfs *hoặc* wharves : cầu tàu gỗ staffs *hoặc* staves : cán bộ
hoofs *hoặc* hooves : móng guốc

Cách phát âm với danh từ số nhiều tận cùng là S

- **Được phát âm là /z/**: khi đi sau các nguyên âm và các phụ âm tỏ (**voiced consonants**), cụ thể là các phụ âm sau: /b/, /d/, /g/, /v/, /ð/, /m/, /n/, /l/, /r/

boys, lies, ways, pubs, words, pigs, loves, bathes, rooms, turns, things, walls, cars

- **Được phát âm là /s/**: khi đi sau các phụ âm điếc (**voiceless consonants**), cụ thể là các phụ âm sau: /f/, /k/, /p/, /t/.

laughs, walks, cups, cats, tenths

- **Được phát âm là /ɪz/**: khi đi sau một phụ âm rít (**hissing consonants**), cụ thể là các phụ âm sau: /z/, /s/, /dʒ/, /tʃ/.

refuses, passes, judges, churches, garages, wishes

Trường hợp đặc biệt

Các quy tắc chuyển từ danh từ số ít sang danh từ số nhiều trên thường áp dụng với đa số danh từ, tuy nhiên có một số danh từ không theo quy tắc trên:

- Danh từ có dạng số ít và số nhiều giống nhau

deer : con nai sheep : con cừu swine : con heo

- Một số danh từ có dạng số nhiều đặc biệt

man – men : đàn ông woman – women : phụ nữ child – children : trẻ con
tooth – teeth : cái răng foot – feet : bàn chân mouse –

mice : chuột nhắt goose – geese : con ngỗng louse – lice : con rận

C. Mạo từ trong tiếng Anh

Trong tiếng Việt ta vẫn thường nói như: **cái** nón, **chiếc** nón, trong tiếng Anh những từ có ý nghĩa tương tự như **cái** và **chiếc** đó gọi là **Mạo từ (Article)**.

Tiếng Anh có các mạo từ: **the, a, an**.

Các danh từ thường có các mạo từ đi trước.

Ví dụ:

the hat cái nón the house cái nhà a boy một cậu bé

Mạo từ xác định và mạo từ bất định

- Mạo từ **the** gọi là **mạo từ xác định (Definite Article)**. Mạo từ **the** đọc thành [ði] khi đứng trước một danh từ bắt đầu bằng một nguyên âm hay phụ âm câm (phụ âm h thường là một phụ âm câm như hour (giờ) không đọc là [haʊə] mà là [aʊə]).

the hat [ðɪ hæʔ] nhưng the end [ði end] the house [ðɪ haʊs] nhưng

the hour

- Mạo từ **a** gọi là mạo từ không xác định hay **bất định (Indefinite Article)**. Mạo từ **a** được đổi thành **an** khi đi trước một danh từ bắt đầu bằng một nguyên âm hay phụ âm câm.

a hat (một cái nón) nhưng an event (một sự kiện) a boy (một cậu bé)
nhưng an hour (một giờ đồng hồ)

Về cách sử dụng của ba mạo từ **the, a, an** chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn trong các chương sau.